

HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP GIỮA VIỆT NAM VÀ CHÂU PHI

ĐỖ ĐỨC HIỆP^(*)

Tóm tắt: Hợp tác phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi góp phần nâng cao năng suất, đảm bảo an ninh lương thực và thúc đẩy phát triển bền vững. Hai bên đã triển khai nhiều chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia - lao động nông nghiệp, hợp tác song phương, ba bên, cũng như sự tham gia của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, hợp tác gặp thách thức từ sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, khí hậu, cơ cấu sản xuất nông nghiệp, hạn chế về tài chính, cơ chế giám sát, rào cản ngôn ngữ và hệ thống đào tạo. Để nâng cao hiệu quả hợp tác, cần xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp, huy động đa dạng nguồn lực tài chính, tăng cường giám sát, cũng như hỗ trợ ngôn ngữ và văn hóa. Dù còn nhiều khó khăn, hợp tác Việt Nam - châu Phi trong lĩnh vực này có tiềm năng lớn, mở ra cơ hội phát triển nông nghiệp bền vững và thúc đẩy quan hệ hợp tác sâu rộng hơn trong tương lai.

Từ khóa: *hợp tác, nông nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, Việt Nam, châu Phi.*

Abstract: Cooperation in agricultural human resource development between Vietnam and Africa contributes to improving productivity, ensuring food security and promoting sustainable development. The two sides have implemented many training programs, exchange of agricultural experts and laborers, bilateral and trilateral cooperation, as well as the participation of the private sector. However, cooperation faces challenges from differences in natural conditions, climate, agricultural production structure, financial constraints, monitoring mechanisms, language barriers and training systems. To improve the effectiveness of cooperation, it is necessary to develop appropriate training programs, mobilize diverse financial resources, strengthen supervision, as well as provide language and cultural support. Despite many difficulties, Vietnam-Africa cooperation in this field has great potential, opening up opportunities for sustainable agricultural development and promoting deeper cooperation in the future.

Keywords: *cooperation, agriculture, human resource development, Vietnam, Africa.*

Ngày gửi bài: 07/02/2025; Ngày gửi phản biện: 10/02/2025; Ngày duyệt đăng bài: 20/3/2025.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp đóng vai trò nền tảng trong nền kinh tế của hầu hết các quốc gia đang phát triển, không chỉ bảo đảm an ninh lương thực (ANLT) mà còn tạo việc làm và thúc đẩy thương mại, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế ở cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế. Trong bối cảnh các quốc gia đang hướng tới thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc (ra đời năm 2015), đặc biệt là mục tiêu xóa đói giảm nghèo, nông nghiệp tiếp tục là một trụ cột quan trọng. Tuy nhiên, để nông nghiệp thực sự trở thành động lực chủ chốt trong phát triển bền vững, việc tăng cường đầu tư vào lĩnh vực này là điều kiện tiên quyết. Điều này được nhấn mạnh trong Mục tiêu 2.a của SDG.2, kêu gọi đẩy mạnh đầu tư và hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng suất nông nghiệp vào năm 2030.

^(*) Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Cụ thể, Mục tiêu 2.a đã đề xuất tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn, nghiên cứu nông nghiệp, dịch vụ khuyến nông, phát triển công nghệ và ngân hàng gen thực vật - động vật nhằm nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có những quốc gia kém phát triển nhất.

Tại nhiều quốc gia châu Phi, phát triển kinh tế - xã hội có mối quan hệ mật thiết với ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, khu vực này đang đối diện với thách thức lớn về thiếu hụt nguồn nhân lực (NNL) có trình độ chuyên môn cao, cùng với sự hạn chế về các tổ chức đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp. Những hạn chế này ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất và hiệu quả sản xuất, làm gia tăng sự phụ thuộc vào nguồn thực phẩm nhập khẩu, qua đó đặt ra nguy cơ đối với ANLT và khả năng tự chủ của nền kinh tế nông nghiệp địa phương (Hiroshi Kodama, 2018).

Việt Nam, với lợi thế về điều kiện tự nhiên, khoa học - công nghệ nông nghiệp và chính sách hỗ trợ của nhà nước, đã vươn lên trở thành một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu lúa gạo (Bao Thang và các cộng sự, 2024). Ngoài thế mạnh về lúa gạo, Việt Nam cũng mở rộng quy mô sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực như cà phê, cao su, trái cây và rau quả (Hoàng Anh, 2023). Điều này không chỉ phản ánh năng lực cạnh tranh ngày càng cao của nông nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế mà còn thể hiện cam kết phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi của thị trường toàn cầu.

Quan hệ hợp tác nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi được xây dựng trên nền tảng nhu cầu phát triển NNL nông nghiệp của châu Phi và thế mạnh chuyên môn kỹ thuật của Việt Nam. Sự hợp tác này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - nông nghiệp bền vững cho cả hai bên mà còn góp phần đảm bảo ANLT trong khu vực. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu về thực trạng, thách thức và giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng định hướng hợp tác dài hạn, bền vững giữa hai bên.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp từ nhiều nguồn uy tín, có giá trị học thuật trong nước và quốc tế liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Việc tổng hợp, đánh giá các tài liệu giúp làm rõ thực trạng hợp tác, nhận diện thách thức và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi.

2. Thực trạng hợp tác phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi trong thời gian gần đây

Mặc dù hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi đã có những bước tiến đáng kể, mối quan hệ này chủ yếu diễn ra theo chiều Việt Nam hỗ trợ châu Phi. Việt Nam đã tích cực triển khai các chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ và hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm giúp các nước châu Phi nâng cao năng lực sản xuất và quản lý nông nghiệp bền vững. Tuy nhiên, sự hợp tác theo chiều ngược lại, tức là đóng góp của các quốc gia châu Phi vào phát triển NNL nông nghiệp của Việt Nam, vẫn chưa rõ ràng và còn hạn chế. Do đó, phần dưới đây sẽ tập trung phân tích thực trạng hợp tác từ phía Việt Nam dành cho châu Phi, trên cơ sở bối cảnh lịch sử và nền tảng hợp tác, cũng như các lĩnh vực chính như giáo dục, trao đổi chuyên gia, hợp tác song phương và ba bên, cùng sự tham gia của khu vực tư nhân.

2.1. Bối cảnh lịch sử và nền tảng hợp tác

2.1.1. Điểm tương đồng về lịch sử giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi

Việt Nam và các quốc gia châu Phi có nhiều điểm tương đồng trong lịch sử, đặc biệt là trải nghiệm chung về chế độ thực dân, chiến tranh giành độc lập và công cuộc tái thiết đất nước sau chiến tranh. Cả hai đều từng là thuộc địa của các cường quốc phương Tây, chịu sự áp đặt về chính trị, kinh tế và xã hội trong suốt thời kỳ thuộc địa (Bao Thang và các cộng sự, 2024). Chính sự đàn áp và khai thác của chủ nghĩa thực dân đã thúc đẩy các phong trào đấu tranh giành độc lập ở cả Việt Nam và châu Phi, hình thành nên ý chí tự cường và khát vọng phát triển bền vững.

Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, đã tiến hành các cuộc kháng chiến kéo dài nhằm giành lại chủ quyền quốc gia, trở thành một trong những biểu tượng điển hình của phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX. Tương tự, nhiều quốc gia châu Phi như Algeria, Angola, Mozambique và Nam Phi cũng tiến hành các cuộc đấu tranh chống lại ách thống trị thực dân, trong đó có những cuộc kháng chiến kéo dài và quyết liệt chống lại sự can thiệp của các thế lực bên ngoài.

Sau khi giành được độc lập, cả Việt Nam và nhiều nước châu Phi đều phải đối mặt với những thách thức lớn trong công cuộc tái thiết đất nước, bao gồm việc xây dựng hệ thống chính trị ổn định, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và thúc đẩy hội nhập quốc tế. Đặc biệt, cả hai đều xác định nông nghiệp là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo ANLT, xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển bền vững (Bao Thang và các cộng sự, 2024). Những điểm tương đồng này tạo cơ sở thuận lợi cho việc mở rộng hợp tác giữa Việt Nam và châu Phi, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển NNL nông nghiệp - yếu tố then chốt giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất và khả năng tự chủ của nền kinh tế nông nghiệp tại các quốc gia châu Phi.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh, cả Việt Nam và nhiều nước châu Phi đều chịu ảnh hưởng từ sự can thiệp của các cường quốc nhằm kiểm soát khu vực. Các phong trào giải phóng dân tộc tại châu Phi, điển hình như cuộc đấu tranh chống chế độ Apartheid ở Nam Phi hay cuộc chiến giành độc lập tại Angola, không chỉ là những cuộc xung đột khu vực mà còn phản ánh cục diện chính trị toàn cầu (Đỗ Đức Hiệp, 2024). Trong bối cảnh đó, mối quan hệ giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi được củng cố trên nền tảng của sự đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong công cuộc phát triển đất nước hậu chiến tranh.

2.1.2. Sự hình thành mối quan hệ hợp tác dựa trên đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau

Sau khi giành độc lập và thống nhất đất nước vào năm 1975, Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình tái thiết và phát triển, bao gồm hậu quả chiến tranh, áp lực kinh tế và nhu cầu ổn định xã hội. Dù đã thoát khỏi sự chi phối từ bên ngoài, Việt Nam vẫn phải đối diện với những vấn đề nội tại, đặc biệt là những tác động của biến đổi khí hậu và sự chuyển đổi mô hình kinh tế. Trong đó, ngành nông nghiệp - trụ cột của nền kinh tế Việt Nam - chịu ảnh hưởng sâu sắc, đặt ra yêu cầu cấp thiết về phát triển theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao và nâng cao chất lượng NNL.

Tại châu Phi, nhiều quốc gia cũng trải qua quá trình tái thiết sau thời kì thuộc địa, với những thách thức tương đồng như cải cách kinh tế, đảm bảo ANLT và nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, các quốc gia này ngày càng quan tâm đến việc hợp tác khu vực và liên khu vực nhằm chia sẻ kinh nghiệm, tận dụng cơ hội phát triển và cùng giải quyết các vấn đề chung.

Mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi không chỉ dựa trên nhu cầu thực tiễn mà còn có nền tảng lịch sử vững chắc. Trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ từ nhiều quốc gia châu Phi, đồng thời cũng thể hiện tinh thần đoàn kết với phong trào giải phóng dân tộc tại khu vực này. Sự đồng cảm trong lịch sử đã đặt nền móng cho mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương trong nhiều lĩnh vực, trong đó có phát triển NNL nông nghiệp.

Hiện nay, với xu thế hợp tác Nam - Nam¹ và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, quan hệ giữa Việt Nam và châu Phi ngày càng được củng cố và mở rộng. Việt Nam không chỉ đóng vai trò là đối tác thương mại mà còn là quốc gia có kinh nghiệm thực tiễn trong phát triển nông nghiệp, sẵn sàng chia sẻ mô hình và hỗ trợ đào tạo nhân lực (Đỗ Đức Hiệp, 2024). Hợp tác trong lĩnh vực này không chỉ giúp các nước châu Phi cải thiện năng suất và chất lượng sản xuất nông nghiệp mà còn mở ra cơ hội cho Việt Nam trong việc phát triển thị trường, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và mở rộng quan hệ đối ngoại một cách bền vững.

2.2. Các lĩnh vực hợp tác trong phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp

2.2.1. Hợp tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp

Hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi đang ngày càng mở rộng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp - một thế mạnh của Việt Nam. Chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam liên tục được cải thiện, trong khi chi phí học tập hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế của tầng lớp trung lưu châu Phi đang gia tăng. Ngoài ra, sự ổn định chính trị - xã hội của Việt Nam cũng là một yếu tố hấp dẫn đối với sinh viên châu Phi, đặc biệt khi nhiều quốc gia trong khu vực vẫn đối mặt với bất ổn (Đỗ Đức Hiệp, 2024).

Hiện nay, nhiều trường đại học tại Việt Nam như Đại học Hàng Hải, Đại học FPT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Viện Quốc tế Pháp ngữ (IFI) thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đã tiếp nhận hàng chục đến hàng trăm sinh viên châu Phi theo học mỗi năm (Đỗ Đức Hiệp, 2024). Tính đến năm 2023, có 02 sinh viên theo học logistics và thương mại quốc tế tại Đại học Hàng hải Việt Nam, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên có khoảng 20 sinh viên châu Phi theo học hệ cử nhân, thạc sĩ. Học viện Nông nghiệp Việt Nam có 16 sinh viên Mozambique theo học ngành nông nghiệp, 02 sinh viên Angola theo học kinh tế nông nghiệp, 10 sinh viên châu Phi theo diện học bổng Chính phủ song phương và tổng số sinh viên châu Phi theo học bậc cử nhân tại Học viện Nông nghiệp là 59 người (Phạm Thị Kim Huế, 2023). Đáng chú ý, ngoài nhóm sinh viên nhận học bổng Chính phủ, số lượng sinh viên châu Phi tự túc đến

¹ Hợp tác Nam - Nam đề cập đến hợp tác phát triển giữa các nước đang phát triển ở Nam bán cầu. Đây là công cụ được các quốc gia, tổ chức quốc tế, học giả, xã hội dân sự và khu vực tư nhân sử dụng để hợp tác và chia sẻ kiến thức, kĩ năng và các sáng kiến thành công trong các lĩnh vực cụ thể như phát triển nông nghiệp, nhân quyền, đô thị hóa, y tế, biến đổi khí hậu, v.v..

Việt Nam học tập ngày càng gia tăng, phản ánh xu hướng quan tâm ngày càng lớn đối với nền giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp (Phạm Thị Kim Huệ, 2023).

Mặc dù có nhiều tiềm năng, quy mô hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và châu Phi vẫn còn hạn chế. Số lượng sinh viên châu Phi tại Việt Nam vẫn thấp so với nhu cầu đào tạo nhân lực nông nghiệp của khu vực này. Hằng năm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam chỉ tiếp nhận không quá 5 sinh viên Angola và Mozambique theo diện học bổng Chính phủ, trong khi số lượng sinh viên tự túc chưa thực sự đáng kể (Lê Quý Kha và các cộng sự, 2021). Điều này cho thấy cần có các chính sách thu hút sinh viên châu Phi hiệu quả hơn.

Ngoài giáo dục đại học, Việt Nam cũng đã triển khai nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ nông nghiệp châu Phi, tập trung vào quản lý nông nghiệp, kỹ thuật canh tác và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất. Các khóa đào tạo này được tổ chức cả ở Việt Nam và tại châu Phi, giúp nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ địa phương (Đỗ Đức Hiệp, 2024).

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, hợp tác giáo dục và đào tạo có thể trở thành một kênh quan trọng để Việt Nam mở rộng ảnh hưởng tại châu Phi. Việc thúc đẩy “xuất khẩu giáo dục” không chỉ giúp nâng cao vị thế của các trường đại học Việt Nam mà còn tạo điều kiện để phát triển các phương thức đào tạo mới như giáo dục từ xa hoặc mở chi nhánh tại nước ngoài (Phạm Thị Kim Huệ, 2023). Đồng thời, mỗi sinh viên châu Phi tốt nghiệp tại Việt Nam sẽ đóng vai trò như một “đại sứ”, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là phát triển NNL nông nghiệp.

2.2.2. Hợp tác phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp thông qua trao đổi chuyên gia và lao động

Hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi không chỉ giới hạn ở giáo dục và đào tạo mà còn mở rộng sang trao đổi chuyên gia và lao động. Từ cuối thập niên 1970, Việt Nam đã triển khai nhiều hình thức hợp tác trong lĩnh vực này. Hiện nay, khoảng 400.000 lao động và chuyên gia Việt Nam làm việc tại nhiều quốc gia, bao gồm các nước châu Phi như Libya, Angola, Senegal, Benin, Madagascar và Cộng hòa Congo (Đỗ Đức Hiệp, 2024). Việc cử chuyên gia và lao động không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực của châu Phi mà còn tạo điều kiện trao đổi tri thức, công nghệ và kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.

Việt Nam đã hỗ trợ kỹ thuật bằng cách cử chuyên gia sang các nước châu Phi để chuyển giao công nghệ trồng lúa, cải tiến biện pháp canh tác, nâng cao năng suất và thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng địa phương. Trong hai thập kỷ qua, hàng nghìn lượt chuyên gia nông nghiệp Việt Nam đã làm việc tại Senegal, Benin, Cộng hòa Trung Phi, Cộng hòa Congo, Madagascar, Angola, Mozambique và Nam Sudan. Kết quả cho thấy, tại các vùng áp dụng giống lúa Việt Nam, năng suất trung bình đạt 6 - 8 tấn/ha, trong khi các giống ngô lai đạt 8 - 10 tấn/ha, tăng từ 200 - 300% so với giống bản địa. Hàng nghìn khóa đào tạo đã giúp nâng cao kỹ năng sản xuất cho nông dân châu Phi (Lê Quý Kha và các cộng sự, 2021).

Bên cạnh đó, Việt Nam còn tham gia xây dựng và vận hành các nhà máy chế biến gạo tại châu Phi, góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo và tạo việc làm tại địa phương (VickyNhưng, 2024). Giáo sư, Tiến sĩ Võ Tòng Xuân, chuyên gia hàng đầu về phát triển

lúa gạo, đã trực tiếp đào tạo kỹ thuật trồng lúa tại Sierra Leone, Nigeria, Sudan, Mozambique, Rwanda, Burundi, Liberia từ đầu những năm 2000 (Đỗ Đức Hiệp, 2024). Sự hỗ trợ của Việt Nam không chỉ dừng ở chuyển giao công nghệ mà còn bao gồm lập kế hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch đất đai và triển khai các nghiên cứu khoa học nhằm tối ưu hóa sản xuất (Bao Thang và các cộng sự, 2024).

Ngoài chuyên gia nông nghiệp, Việt Nam còn tham gia đào tạo NNL tại châu Phi, đặc biệt là giáo viên và chuyên gia có trình độ cao, thông thạo tiếng Pháp và tiếng Bồ Đào Nha, giúp việc giảng dạy và chuyển giao tri thức trở nên hiệu quả hơn (Phạm Thị Kim Huế, 2023). Tuy nhiên, hợp tác theo hình thức “tiêu dùng ở nước ngoài” (Mode 2 - Consumption Abroad), tức là sinh viên châu Phi đến Việt Nam học tập, vẫn còn hạn chế. Một số cơ sở đào tạo như Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Học viện Hàng hải Việt Nam đã tiếp nhận sinh viên từ Nigeria, Angola, Mozambique theo các chương trình trao đổi, nhưng quy mô vẫn nhỏ (Phạm Thị Kim Huế, 2023).

Dù đạt được những kết quả đáng khích lệ, hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi vẫn gặp nhiều thách thức, đặc biệt là tính bền vững của các chương trình hỗ trợ. Sau khi các chuyên gia Việt Nam rút lui, việc duy trì và nhân rộng các mô hình canh tác tiên tiến gặp nhiều khó khăn. Do đó, cần có cơ chế hỗ trợ dài hạn và tăng cường đào tạo NNL bản địa để đảm bảo sự phát triển bền vững (Lê Quý Kha và các cộng sự, 2021). Hơn nữa, quy mô hợp tác hiện tại vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và kì vọng của cả hai bên (Bao Thang và các cộng sự, 2024).

2.2.3. Hợp tác song phương và mô hình hợp tác ba bên trong phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp

Hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi trong phát triển NNL nông nghiệp đã được triển khai thông qua nhiều hình thức, trong đó có các hiệp định song phương cấp Chính phủ và mô hình hợp tác ba bên. Các cơ chế hợp tác này không chỉ thúc đẩy nâng cao chất lượng nhân lực mà còn góp phần củng cố quan hệ hợp tác kinh tế và ngoại giao.

Về hợp tác song phương, từ những năm 1980 - 1990, Việt Nam đã kí kết các hiệp định hợp tác lao động với Algeria, Angola, Congo, Mozambique, Madagascar và Senegal, theo đó cử chuyên gia nông nghiệp, y tế, giáo dục, v.v. làm việc tại các cơ sở từ trung ương đến địa phương. Trong giai đoạn này, khoảng 8.000 lượt chuyên gia Việt Nam đã đến làm việc tại châu Phi (Bao Thang và các cộng sự, 2024). Trong lĩnh vực nông nghiệp, Việt Nam đã kí kết gần 30 hiệp định hợp tác song phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cử chuyên gia, chuyển giao công nghệ nông nghiệp và hỗ trợ phát triển NNL. Theo số liệu thống kê, hơn 400 chuyên gia Việt Nam đã sang hỗ trợ nông nghiệp tại các quốc gia châu Phi, góp phần cải thiện năng suất cây trồng từ 02 đến 04 lần (Đỗ Đức Hiệp, 2024), nâng cao thu nhập cho người dân và giải quyết vấn đề ANLT.

Bên cạnh hợp tác song phương, mô hình hợp tác ba bên giữa Việt Nam, các nước châu Phi và đối tác phát triển (như tổ chức quốc tế, chính phủ các nước phát triển) ngày càng được thúc đẩy. Đây là một điển hình của hợp tác Nam - Nam, trong đó Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm phát triển nông nghiệp với các nước châu Phi, đồng thời phối hợp với các tổ chức như

Tổ chức Lương thực quốc tế (FAO), Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD) và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) để nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Mô hình này giúp mở rộng quy mô hỗ trợ, tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo tính bền vững trong hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi. Mô hình hợp tác “2+1” là một phương thức hiệu quả trong phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi. Hình thức này đã được triển khai thành công tại Senegal, Benin, Madagascar và Congo, góp phần chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp, cải thiện phương thức canh tác và nâng cao năng suất sản xuất tại các quốc gia này (Phạm Thị Kim Huê, 2023).

Hợp tác ba bên trong giáo dục và đào tạo không chỉ dừng lại ở hỗ trợ kỹ thuật mà còn hướng tới phát triển bền vững thông qua chuyển giao công nghệ, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm. Giáo sư Võ Tòng Xuân đã có những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi. Ông đã đưa nông dân Đồng bằng sông Cửu Long sang châu Phi để trực tiếp hướng dẫn nông dân nước bạn kỹ thuật canh tác lúa nước (Đỗ Đức Hiệp, 2024). Các chuyên gia Việt Nam cũng đã chuyển giao nhiều giống lúa năng suất cao cho các quốc gia châu Phi. Tại Mozambique, nhiều khu vực đất bỏ hoang đã được khai thác hiệu quả nhờ sự hướng dẫn trực tiếp của các chuyên gia Việt Nam, góp phần nâng cao sản lượng và chất lượng lúa gạo tại địa phương (Đỗ Đức Hiệp, 2024).

2.2.4. Đóng góp của khu vực tư nhân và doanh nghiệp Việt Nam trong hợp tác phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp với châu Phi

Bên cạnh hợp tác cấp Chính phủ, khu vực tư nhân và doanh nghiệp Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển NNL nông nghiệp tại châu Phi. Nhiều doanh nhân Việt Nam đã trực tiếp đầu tư và kinh doanh tại các quốc gia như Angola, Congo và Cameroon, tạo ra cơ hội việc làm và hỗ trợ đào tạo lao động địa phương. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng tham gia vào hoạt động xuất khẩu lao động sang châu Phi, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, thủ công mỹ nghệ, lắp ráp điện tử và dịch vụ nhà hàng (VickyNhưng, 2024).

Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo ANLT cho châu Phi thông qua xuất khẩu gạo, đáp ứng nhu cầu lương thực của nhiều quốc gia trong khu vực (VickyNhưng, 2024).

Nhìn chung, sự tham gia của khu vực tư nhân và doanh nghiệp Việt Nam không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực hợp tác phát triển nông nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Dù số lượng lao động và chuyên gia Việt Nam làm việc tại châu Phi vẫn còn hạn chế so với một số khu vực khác tại châu Á (Đỗ Đức Hiệp, 2024), hiệu quả hợp tác trong thời gian qua đã được các bên đánh giá cao, thể hiện tiềm năng mở rộng trong tương lai.

3. Thách thức và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi

3.1. Thách thức

Hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi có nhiều tiềm năng nhưng cũng đối diện với không ít thách thức. Những rào cản chính bao gồm hạn chế tài chính, cơ sở hạ tầng yếu kém, tác động của biến đổi khí hậu, sự khác biệt về ngôn ngữ và

văn hóa, cũng như sự khác biệt về chính sách và hệ thống quản lý giữa hai khu vực. Việc nhận diện và giải quyết các thách thức này là điều kiện tiên quyết để đảm bảo hiệu quả và tính bền vững của hợp tác.

Một trong những thách thức lớn nhất là vấn đề tài chính. Các dự án hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ nông nghiệp và đào tạo NNL, đòi hỏi nguồn vốn đáng kể. Tuy nhiên, nhiều quốc gia châu Phi có ngân sách hạn chế và phụ thuộc lớn vào viện trợ quốc tế (Vicky Nhung, 2024). Điều này ảnh hưởng đến khả năng triển khai các chương trình hợp tác với Việt Nam. Hơn nữa, yêu cầu về nông nghiệp xanh, nông nghiệp bền vững trong bối cảnh cam kết giảm phát thải ngày càng khắt khe, tạo thêm áp lực tài chính và kỹ thuật đối với cả hai bên.

Cơ sở hạ tầng nông nghiệp yếu kém tại nhiều quốc gia châu Phi là một trở ngại đáng kể. Hơn một nửa dân số châu Phi sống ở khu vực nông thôn, nơi hệ thống giao thông, điện, nước và các dịch vụ cơ bản còn kém phát triển. Nông nghiệp tại khu vực này chủ yếu dựa vào lượng mưa tự nhiên, mức độ cơ giới hóa thấp, thiếu trang thiết bị hiện đại và NNL có chuyên môn. Hơn 90% nông hộ tại châu Phi cận Sahara là nông hộ quy mô nhỏ, chưa được cơ giới hóa, chủ yếu sử dụng công cụ lao động thô sơ. Tỷ lệ sử dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp ở châu Phi trung bình chỉ đạt 27,5 máy cày/100 km², trong khi con số này tại châu Âu là 708,1; Mỹ: 271,2; Canada: 162,5 (Tamirat Haile, 2020). Hạ tầng kém phát triển làm giảm hiệu quả tiếp nhận công nghệ mới và hạn chế khả năng mở rộng hợp tác với Việt Nam.

Biến đổi khí hậu cũng là một thách thức nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp tại châu Phi. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt, hạn hán kéo dài và suy thoái đất làm giảm năng suất, đặt ra yêu cầu cấp thiết về các mô hình canh tác bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ hơn trong nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ nông nghiệp thân thiện với môi trường.

Rào cản ngôn ngữ cũng là một trở ngại quan trọng. Châu Phi có sự đa dạng ngôn ngữ lớn, trong khi số lượng chuyên gia Việt Nam thông thạo tiếng Pháp, Bồ Đào Nha hay Tây Ban Nha còn hạn chế (Lê Quý Kha và các cộng sự, 2021). Điều này ảnh hưởng đến quá trình chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và hợp tác nghiên cứu. Số liệu thống kê của FAO cho thấy chỉ có một số ít chuyên gia Việt Nam thành thạo các ngôn ngữ này, trong khi phần lớn những người có trình độ chuyên môn cao thường có cơ hội việc làm tốt với thu nhập cao tại Việt Nam, gây khó khăn trong việc điều động nhân sự sang châu Phi (Bao Thang và các cộng sự, 2024).

Sự khác biệt về văn hóa cũng tạo ra những rào cản trong hợp tác. Các chuyên gia Việt Nam cần thời gian để thích nghi với phong tục tập quán địa phương và xây dựng niềm tin với cộng đồng bản địa. Do đó, hợp tác không chỉ tập trung vào chuyển giao kỹ thuật mà còn cần có các chương trình hỗ trợ hội nhập văn hóa, giúp chuyên gia Việt Nam làm việc hiệu quả hơn tại châu Phi.

Ngoài ra, sự cạnh tranh trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản cũng là một thách thức. Việt Nam cần cân bằng giữa nhu cầu xuất khẩu và đảm bảo ANLT trong nước. Ngành lúa gạo Việt Nam cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường quốc tế, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa thị trường và tìm kiếm các cơ hội hợp tác chiến lược (Đỗ Đức Hiệp, 2024).

Những thách thức trên đòi hỏi các giải pháp đồng bộ và chiến lược hợp tác chặt chẽ giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác trong phát triển NNL nông nghiệp.

3.2. Giải pháp

Để nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi, cần triển khai một số giải pháp chiến lược:

Thứ nhất, thúc đẩy hợp tác ba bên với các tổ chức phát triển quốc tế nhằm huy động nguồn lực tài chính cho các dự án đào tạo và chuyển giao công nghệ nông nghiệp. Việc thành lập các quỹ hỗ trợ song phương và đa phương sẽ tạo điều kiện duy trì nguồn vốn dài hạn, giúp các chương trình hợp tác mang tính bền vững.

Thứ hai, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp tại châu Phi, đặc biệt là hệ thống thủy lợi, giao thông và kho bảo quản nông sản. Việc hợp tác trong cơ giới hóa nông nghiệp sẽ giúp nâng cao năng suất và giảm thiểu rủi ro từ điều kiện thời tiết bất lợi.

Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao các mô hình canh tác bền vững, ứng dụng công nghệ nông nghiệp thông minh nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Việt Nam có thể hỗ trợ châu Phi phát triển các giống cây trồng chịu hạn, cải thiện phương thức canh tác phù hợp với điều kiện địa phương.

Thứ tư, giải quyết rào cản ngôn ngữ và văn hóa thông qua các chương trình đào tạo chuyên gia nông nghiệp có yêu cầu về ngoại ngữ, đồng thời tổ chức khóa học về văn hóa châu Phi cho các chuyên gia Việt Nam. Bên cạnh đó, việc mở rộng các chương trình trao đổi sinh viên và nghiên cứu giữa các trường đại học, viện nghiên cứu của hai bên sẽ tạo nền tảng hợp tác lâu dài.

Hiện nay, số lượng sinh viên châu Phi theo học tại các cơ sở đào tạo nông nghiệp của Việt Nam còn hạn chế. Các trường như Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Đại học Hùng Vương, Đại học Nam Cần Thơ, v.v. cần đẩy mạnh quảng bá chương trình đào tạo, thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác châu Phi để thu hút thêm sinh viên. Việc gia tăng quy mô tuyển sinh từ châu Phi sẽ góp phần xây dựng đội ngũ nhân lực nông nghiệp chất lượng cho khu vực này.

Thứ năm, cải thiện phương thức hợp tác đào tạo bằng cách triển khai các khóa học trực tuyến (TOT) về khuyến nông, nhằm khắc phục hạn chế về chi phí đi lại và tăng quy mô tiếp cận. Các khóa học này nên tập trung vào cán bộ quản lý nông nghiệp, nông dân tiêu biểu, doanh nghiệp và kỹ thuật viên địa phương. Hiện tại, mô hình này đang được đề xuất áp dụng tại 6 quốc gia châu Phi thuộc hệ thống GIC, với mỗi quốc gia triển khai 3 lớp, mỗi lớp 20 học viên. Nội dung đào tạo bao gồm tài liệu tự học có hướng dẫn, dạy trực tuyến từ 2 - 4 buổi, live stream và tổng kết kinh nghiệm sau mỗi khóa học (Đỗ Đức Hiệp, 2024).

Thứ sáu, tăng cường kết nối doanh nghiệp và mở rộng thị trường nông sản Việt Nam tại châu Phi thông qua hội chợ, triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại. Việc xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam tại châu Phi sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu.

Cuối cùng, cần nâng cao hợp tác cấp chính phủ thông qua việc kí kết các hiệp định song phương về đào tạo NNL, chuyển giao công nghệ và đầu tư hạ tầng nông nghiệp. Chính phủ hai bên có thể phối hợp xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và viện nghiên cứu để thúc đẩy hợp tác hiệu quả và bền vững.

Tóm lại, mặc dù còn nhiều thách thức, nhưng với chiến lược hợp tác toàn diện, tận dụng tốt lợi thế sẵn có, Việt Nam và châu Phi hoàn toàn có thể phát triển quan hệ đối tác vững chắc trong lĩnh vực NNL nông nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của cả hai bên.

4. Kết luận

Sự phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia châu Phi có mối quan hệ mật thiết với ngành nông nghiệp, nhưng hiện vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như thiếu hụt NNL có trình độ chuyên môn cao, hạn chế trong hệ thống đào tạo, chậm ứng dụng công nghệ và gia tăng sự phụ thuộc vào thực phẩm nhập khẩu. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả sản xuất mà còn tác động tiêu cực đến ANLT và khả năng tự chủ kinh tế nông nghiệp của các quốc gia này.

Trước bối cảnh đó, hợp tác phát triển NNL nông nghiệp giữa Việt Nam và châu Phi không chỉ mang ý nghĩa chiến lược mà còn thể hiện sự gắn kết trên nền tảng lịch sử, chính trị và kinh tế. Từ những năm 1980, Việt Nam đã thiết lập nhiều hiệp định hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực nông nghiệp với các quốc gia châu Phi, tạo ra khuôn khổ cho các hoạt động trao đổi chuyên gia, đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ. Những kết quả đạt được không chỉ giúp nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp của châu Phi mà còn khẳng định vai trò của Việt Nam như một đối tác chiến lược đáng tin cậy trên thị trường nông nghiệp toàn cầu.

Tuy nhiên, hợp tác giữa hai bên vẫn còn gặp nhiều rào cản. Sự khác biệt về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và mô hình sản xuất khiến việc áp dụng kinh nghiệm từ Việt Nam cần có sự điều chỉnh phù hợp. Ngoài ra, hạn chế về tài chính, cơ chế giám sát chưa chặt chẽ và rào cản ngôn ngữ cũng là những thách thức đáng kể đối với hiệu quả hợp tác dài hạn.

Để nâng cao chất lượng hợp tác, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện mô hình đào tạo nhân lực nông nghiệp theo hướng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng quốc gia châu Phi. Việc huy động nguồn vốn từ các chương trình viện trợ phát triển chính thức (ODA) và thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân sẽ giúp đảm bảo tính bền vững cho các dự án hợp tác. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ, cũng như mở rộng các chương trình giao lưu văn hóa - giáo dục để thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và nâng cao chất lượng hợp tác.

Mặc dù còn nhiều thách thức, tiềm năng hợp tác giữa Việt Nam và châu Phi trong lĩnh vực phát triển NNL nông nghiệp là rất lớn. Hai khu vực này có chung mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, đảm bảo ANLT và hướng tới phát triển bền vững. Nếu tận dụng được thế mạnh của mỗi bên, khắc phục các hạn chế và thực hiện đồng bộ các giải pháp, quan hệ hợp tác nông nghiệp Việt Nam - châu Phi không chỉ có thể vượt qua những rào cản hiện tại mà còn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, mang lại lợi ích thiết thực và lâu dài cho cả hai khu vực.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh. 2023. “Hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao”. *Récupéré sur*, (https://nongnghiep.vn/hinh-thanh-doi-ngu-nong-dan-chuyen-nghiep-co-tri-thuc-tay-nghe-cao-d355942.html?utm_source=chatgpt.com).
2. Đỗ Đức Hiệp. 2024. *Cơ hội, thách thức và giải pháp thúc đẩy hợp tác nông nghiệp giữa Việt Nam và một số quốc gia châu Phi trong bối cảnh mới*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi.
3. Hiroshi Kodama. 2018. *An Expert's Touch Improves African Farmers' Lives*.
4. Phạm Thị Kim Huế. 2023. *Cơ hội và thách thức xuất khẩu giáo dục đại học của Việt Nam cho châu Phi*. Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi.
5. Lê Quý Kha, Đào Thế Anh, Lê Quang Thắng. 2021. “Đóng góp của khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 và hướng hợp tác với châu Phi giai đoạn 2021 - 2030”. *Tạp chí Nghiên cứu châu Phi và Trung Đông*, 10 (194), 19 - 31.
6. Tamirat Haile. 2020. “64 Challenges of Agriculture in Sub-Saharan Africa”, (<https://wp-prd.let.ethz.ch/WP0-CIPRF91243/chapter/challenges-of-agriculture-in-sub-saharan-africa/>).
7. Bao Thang, Dieu Linh, Thanh Thuy, Quynh Chi. 2024. “Vietnam-Africa cooperation is a model for South-South cooperation”. *Récupéré sur Nông nghiệp Việt Nam*, (<https://vietnamagriculture.nongnghiep.vn/vietnam-africa-cooperation-is-a-model-for-south-south-cooperation-d394156.html>).
8. Vicky Nhung. 2024. “Overview of Agricultural Cooperation Between Vietnam and Africa”. *Récupéré sur*, (<https://sourcevietnam.com/blog/overview-of-agricultural-cooperation-between-vietnam-and-africa>).